

## Phụ lục II

# DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

### Phần I

## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (06 TTHC)

### A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>	
1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có); UBND cấp tỉnh
2	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và PTNT; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; UBND cấp tỉnh; Bộ Nông nghiệp và PTNT

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Phòng chống thiên tai</b>	
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	UBND cấp xã, UBND cấp huyện.
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp tỉnh
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.	UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp tỉnh
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp tỉnh

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm: SD&PTR
- Kế hoạch - Tài chính: KH-TC
- Bản quản lý: BQL
- Kinh tế thành phố: KTTTP
- Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường: ĐC-XD-NN&MT

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)**

**I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (02 TTHC)**

**1. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế**

**1.1. Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 24 ngày.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả ( <i>trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</i> ); chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm. - Hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC/ Nhân viên bưu điện	1/2 ngày
B2	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Hồ sơ đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định (Thành viên gồm: đại diện các Sở NN&PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có).	Phòng SD&PTR	02 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B3	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B6	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định	04 ngày
B7	Báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án	Phòng SD&PTR	04 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B9	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B11	Xem xét phê duyệt Phương án, chuyển trả kết quả	UBND tỉnh	08 ngày
B12	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>24 ngày</b>

## 1.2. Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 34 ngày.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 45 ngày, thời gian đã cắt giảm: 11 ngày)

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả ( <i>trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</i> ); chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện.	CCMC tại TTPVHCC/ NVBĐ	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	----------	-----------------------	---------------------

5

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định trình Sở NN&PTNT (Thành viên Hội đồng thẩm định gồm: đại diện các Sở NN&PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có).	Phòng SD&PTR	02 ngày
B3	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B6	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định	06 ngày
B7	Kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa.	Hội đồng thẩm định	06 ngày
B8	Báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án	Phòng SD&PTR	05 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B10	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	02 ngày
B11	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B12	Xem xét, phê duyệt Phương án, chuyển kết quả cho TTPVHCC	UBND cấp tỉnh	08 ngày
B13	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>34 ngày</b>

## 2. Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

### 2.1. Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn

Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

B1	<p>Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đã đầy đủ: nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng SD&amp;PTR, Chi cục Kiểm lâm.</li> <li>- Hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức biết, bổ sung hồ sơ.</li> </ul>	CCMC tại TTPVHCC/ NVBĐ	1/2 ngày
B2	<p>Kiểm tra nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, tham mưu Sở trình UBND tỉnh giao đơn vị làm chủ đầu tư.</li> </ul>	Phòng SD&PTR	01 ngày
B3	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B6	Xem xét, giao đơn vị làm chủ đầu tư	UBND cấp tỉnh	02 ngày
B7	<p>Lập dự toán, thiết kế gửi cơ quan thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Kiểm lâm thẩm định trong trường hợp chủ đầu tư là BQL rừng phòng hộ, BQL rừng đặc dụng, đơn vị vũ trang hoặc BQL dự án phát triển rừng cấp huyện.</li> <li>- Sở NN&amp;PTNT thẩm định trong trường hợp chủ đầu tư là Chi cục Kiểm lâm.</li> </ul>	Chủ đầu tư	08 ngày
B8	Tổ chức thẩm định hồ sơ; báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo văn bản liên quan	Phòng SD&PTR/ KH-TC	3,5 ngày
B9	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (trong trường hợp Chi cục Kiểm lâm là cơ quan thẩm định)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B10	Kiểm tra hồ sơ, văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày
B11	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND cấp tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày

B12	Xem xét, quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế, chuyển kết quả cho TTPVHCC	UBND tỉnh	04 ngày
B13	- Thống kê, theo dõi - Trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>25 ngày</b>

## 2.2. Trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn

Tổng thời gian thực hiện: 43 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Hồ sơ đã đầy đủ: nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm. - Hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức bổ sung hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC/ NVBD	1/4 ngày
B2	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Nội dung hồ sơ đã đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN&PTNT chấp thuận	Phòng SD&PTR	01 ngày
B3	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/4 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B6	Xem xét, phê duyệt văn bản đề nghị gửi Bộ NN&PTNT	UBND tỉnh	02 ngày
B7	Ban hành văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng	Bộ NN&PTNT	05 ngày
B8	Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế; gửi quyết định phê duyệt về Bộ NN&PTNT	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	30 ngày
B9	Ban hành văn bản thông báo cho UBND cấp tỉnh nơi đề	Bộ NN&PTNT	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	ngợi nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	hoặc cơ quan chuyên môn do Bộ NN&PTNT giao	
B10	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả cho chủ dự án	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>43 ngày</b>

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

### I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (04 TTHC)

**1. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 13 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND xã	CCMC cấp xã	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc cần giải trình và bổ sung thêm: thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: Xây dựng dự thảo văn bản tham mưu (kết quả giải quyết), trình Lãnh đạo.	Công chức ĐC-XD-NN & MT	05 ngày
B4	Xem xét kết quả xử lý, ký văn bản trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày
B5	Phát hành văn bản, gửi UBND cấp huyện	Văn thư UBND xã	1/4 ngày
B6	Chuyển hồ sơ cho Phòng NN&PTNT/ KTHT	Lãnh đạo UBND huyện	1/4 ngày



TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Giao chuyên viên phòng NN&PTNT/ KTTP xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&PTNT/KTTP	1/4 ngày
B8	Thẩm định, kiểm tra, xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo	Chuyên viên Phòng NN&PTNT/ KTTP	03 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Chủ tịch UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT/ KTTP	01 ngày
B10	Duyệt hồ sơ, ký Quyết định hỗ trợ	Chủ tịch UBND huyện	1/2 ngày
B11	Đóng dấu, chuyển Quyết định cho UBND cấp xã	Văn thư UBND huyện/NVBĐ	1/4 ngày
B12	- Trả kết quả giải quyết TTHC, thực hiện chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng - Thống kê, theo dõi	UBND cấp xã	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>12 ngày</b>

**2. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc.

*(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 16 ngày làm việc)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND xã	CCMC cấp xã	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cần giải trình và bổ sung thêm: thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Hồ sơ hợp lệ theo quy định: Xây dựng dự thảo văn bản	Công chức ĐC-XD-NN & MT	03 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo.		
B4	Xem xét kết quả xử lý, ký văn bản trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND xã	1/2 ngày
B5	Phát hành văn bản, gửi UBND cấp huyện	Văn thư UBND xã	1/4 ngày
B6	Chuyển hồ sơ cho Phòng NN&PTNT/ KTHT	Lãnh đạo UBND huyện	1/2 ngày
B7	Giao chuyên viên phòng NN&PTNT/ KTHT xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&PTNT/K TTP	1/4 ngày
B8	Thẩm định, kiểm tra, xem xét hồ sơ	Chuyên viên Phòng NN&PTNT/K TTP	03 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT/K TTP	1/4 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo UBND huyện	1/2 ngày
B11	Phát hành văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở NN&PTNT)	Văn thư UBND huyện	1/4 ngày
B12	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B13	Giao Phòng HCTH&PCTT xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	1/4 ngày
B14	Thẩm định, kiểm tra, xem xét hồ sơ	Phòng HCTH& và PCTT	01 ngày
B15	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN& PTNT	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	1/2 ngày
B16	Xem xét ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B17	Phát hành, gửi văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B18	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả cho UBND cấp xã	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B19	Trả kết quả giải quyết TTHC; chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng hưởng; Thống kê, theo dõi	UBND cấp xã	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>14 ngày</b>

### **3. Nhóm 02 TTHC**

#### **3.1. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.**

#### **3.2. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.**

Tổng thời gian thực hiện tại UBND cấp tỉnh: 15 ngày làm việc;

Tổng thời gian thực hiện tại UBND cấp huyện: 15 ngày làm việc;

Tổng thời gian thực hiện tại UBND cấp xã: 10 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày*)

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND xã	CCMC cấp xã	1/2 ngày
B2	Phân công công chức Địa chính XDNT&MT xử lý	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra, xác minh, tổng hợp văn bản	Công chức Phòng Địa chính XDNT&MT	06 ngày
B4	Xem xét, duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản bản liên quan, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày
B5	Đóng dấu, gửi văn bản	Văn thư xã	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Lãnh đạo UBND huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Phân công xử lý	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
B8	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng NN&PTNT /KTTP	1/2 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B9	Thẩm định, tổng hợp, dự thảo văn bản trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng NN&PTNT /KTTP	08 ngày
B10	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT /KTTP	03 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B13	Tiếp nhận, chuyển văn bản cho Chi cục Thủy lợi	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B14	Phân công xử lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	1/2 ngày
B15	Thẩm định, dự thảo văn bản kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng Hành chính, tổng hợp và PCTT	06 ngày
B16	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	02 ngày
B17	Xem xét, ký duyệt tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B18	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/2 ngày
B19	Xem xét, ký duyệt quyết định hỗ trợ, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B20	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân Theo dõi, thống kê	Công chức BPMC cấp xã/Chuyên viên	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>40 ngày</b>